

Bản án số: 150/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27/12/2024

*V/v Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Linh Thị H - sinh năm 1999

Nơi ĐKTT và chỗ ở: xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Xuân T - sinh năm 1996

Nơi ĐKTT: xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; hiện nay đang chấp hành án tại đội 24, phân trại I, trại giam H1, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Linh Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân T xây dựng gia đình năm 2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xóm H 02, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 02/02/2022 anh T sử dụng chất ma túy về nhà đe dọa, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà vì chị không

đưa tiền để anh T đi chơi với bạn. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 28/8/2022, đến ngày 12/10/2022 anh T bị bắt do có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được và có nguyện vọng được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Thị Tú A, sinh ngày 17/3/2020 (giới tính: Nữ), hiện nay đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự có xác nhận của Trại giam H1, bị đơn Xuân T trình bày: anh và chị Linh Thị H kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ở nhà của bố mẹ anh tại xóm H 02, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tháng 10/2022 anh bị bắt, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay, anh đang chấp hành án tại Trại giam H1, thỉnh thoảng chị H có xuống thăm gặp nhưng đến đầu năm 2024 chị H không gọi điện, liên lạc nữa, nay chị H yêu cầu được ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: anh xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Thị Tú A, sinh ngày 17/3/2020, sau khi ly hôn anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc do anh đang chấp hành án không đủ điều kiện và không có tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: chị Linh Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T ăn chơi và không quan tâm đến gia đình. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam H1, tỉnh Hải Dương về tội Mua bán trái phép chất ma túy thời gian 07 năm 06 tháng tù. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trở nên trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ. Về con chung là cháu Nguyễn Thị Tú A, sinh ngày 17/3/2020 hiện nay đang sống cùng chị H, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Xuân T đăng ký thường trú tại xóm H 02, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt của các đương sự: bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại giam H1, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Linh Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tháng 10/2022 anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” phải đi chấp hành án phạt tù 07 năm 06 tháng theo quyết định của Bản án số 50/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T chỉ tồn tại trên danh nghĩa, không có điều kiện để chung sống, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau thuộc trường hợp không có khả năng và điều kiện để hàn gắn tình trạng hôn nhân. Do hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và anh T cũng nhất trí, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Linh Thị H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Quá trình chung sống chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Tú A, sinh ngày 17/3/2020 (giới tính: Nữ) hiện nay đang ở với chị H.

Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Tú nhất trí với yêu cầu của

chị H. Xét thấy chị H có đủ điều kiện chăm sóc, gần gũi, đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Tú A, do đó cần ghi nhận ý kiến đã thống nhất của các đương sự.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nên cần được ghi nhận. Khi chị H và anh T có yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị Linh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị H về việc ly hôn với Nguyễn Xuân T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Linh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Linh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Tú A, sinh ngày 17/3/2020 (giới tính: Nữ) đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Linh Thị H, không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu

cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: chị Linh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình đề sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001120 ngày 05/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền